

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG TÂY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 141/2022/QĐST-DS

Gò Công Tây, ngày 30 tháng 5 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 20 tháng 5 năm 2022, về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 238/2021/TLST-DS ngày 30 tháng 12 năm 2021.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được G trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* Nguyên đơn: Ông Lê Văn T, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện uỷ quyền: Bà Đỗ Thị Thu N, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Khu phố 3, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

* Bị đơn: Ông Võ Văn B, sinh năm 1972.

Bà Lê Thị Anh T1, sinh năm 1984.

Cùng địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Cụ Lê Văn G, sinh năm 1933.

Địa chỉ: Ấp T xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Lê Văn T, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

2. Bà Võ Thị L, sinh năm 1954.

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

3. Bà Võ Thị P, sinh năm 1961.

Địa chỉ: Khu phố 6, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

4. Ông Võ Văn H, sinh năm 1966.

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang.

5. Bà Lê Thị Anh T2, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện C, tỉnh Long An.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Cụ Lê Văn G, ông Lê Văn T, ông Võ Văn B, ông Võ Văn H, bà Võ Thị L, bà Võ Thị P, bà Lê Thị Anh T1 và bà Lê Thị Anh T2 đề nghị Tòa án G nhận sự thỏa thuận như sau:

+ Công nhận cho cụ Lê Văn G được quyền quản lý, sử dụng quyền sử dụng đất thửa 685, tờ bản đồ 16, diện tích 302,2m² (100m² đất ở và 202m² đất cây lâu năm), địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01436 do Ủy ban nhân dân huyện Gò Công T cấp ngày 20/7/2009 cho ông Lê Văn G và bà Võ Thị T3.

Có sơ đồ kèm theo. Thực hiện khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

+ Công nhận cho ông Võ Văn B được quyền quản lý, sử dụng quyền sử dụng phần đất diện tích 307,5m², trong diện tích 2.808,6m² (qua đo đạc thực tế 2.808,5m²), thửa 193, tờ bản đồ 16, địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01438 do Ủy ban nhân dân huyện G cấp ngày 20/7/2009 cho ông Lê Văn G và bà Võ Thị T3.

Có sơ đồ kèm theo. Thực hiện khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

+ Công nhận cho cụ Lê Văn G được quyền quản lý, sử dụng quyền sử dụng phần đất diện tích 1.000,4m², trong diện tích 2.808,6m² (qua đo đạc thực tế 2.808,5m²), thửa 193, tờ bản đồ 16, địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01438 do Ủy ban nhân dân huyện G cấp ngày 20/7/2009 cho ông Lê Văn G và bà Võ Thị T3.

Có sơ đồ kèm theo. Thực hiện khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

+ Công nhận cho ông Lê Văn T được quyền quản lý, sử dụng quyền sử dụng phần đất diện tích 1.500,6m², trong diện tích 2.808,6m² (qua đo đạc thực tế 2.808,5m²), thửa 193, tờ bản đồ 16, địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01438 do Ủy ban nhân dân huyện G cấp ngày 20/7/2009 cho ông Lê Văn G và bà Võ Thị T3.

Có sơ đồ kèm theo. Thực hiện khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

+ Công nhận cho cụ Lê Văn G được quyền quản lý, sử dụng quyền sử dụng phần đất diện tích 597,1m², trong diện tích 2.324,6m² (qua đo đạc thực tế 2.324,5m²), thửa 91, tờ bản đồ 16, địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01434 do Ủy ban nhân dân huyện

G cấp ngày 20/7/2009 cho ông Lê Văn G và bà Võ Thị T3.

Có sơ đồ kèm theo. Thực hiện khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

+ Công nhận cho ông Võ Văn H được quyền quản lý, sử dụng quyền sử dụng phần đất diện tích 884,8m² (có 50m² đất ở và 834,8m² đất trồng cây lâu năm), trong diện tích 2.324,6m² (qua đo đạc thực tế 2.324,5m²), thửa 91, tờ bản đồ 16, địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01434 do Ủy ban nhân dân huyện G cấp ngày 20/7/2009 cho ông Lê Văn G và bà Võ Thị T3.

Có sơ đồ kèm theo. Thực hiện khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

+ Công nhận cho ông Võ Văn B được quyền quản lý, sử dụng quyền sử dụng phần đất diện tích 842,7m² (có 50m² đất ở và 792,7m² đất trồng cây lâu năm), trong diện tích 2.324,6m² (qua đo đạc thực tế 2.324,5m²), thửa 91, tờ bản đồ 16, địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H01434 do Ủy ban nhân dân huyện G cấp ngày 20/7/2009 cho ông Lê Văn G và bà Võ Thị T3.

Có sơ đồ kèm theo. Thực hiện khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

+ Cụ Lê Văn G, ông Lê Văn T, ông Võ Văn B, ông Võ Văn H, bà Võ Thị L, bà Võ Thị P, bà Lê Thị Anh T1 và bà Lê Thị Anh T2 thống nhất:

Ngôi nhà thờ trên thửa 685 là nhà thờ chung.

Phần diện tích 597,1m² tại thửa 91 là nơi chôn cất chung trong gia đình.

Không tranh chấp đối với tài sản trên thửa đất 685, 193, 91.

Lối đi là đường đal hiện tại đi ngang thửa 685, thửa 91 là đường đi chung không ai được quyền ngăn cản, rào chắn việc đi lại, các bên có nghĩa vụ cùng nhau tu bổ đường đi khi xuống cấp.

- Cụ Lê Văn G, ông Võ Văn B, ông Võ Văn H và ông Lê Văn T được quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định. Thực hiện khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

- Về án phí: Ông Lê Văn T thỏa thuận chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào 3.281.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005873 ngày 22/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, do vậy ông T được hoàn lại 3.131.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện G;
- CC THA DS huyện G;
- Tòa án ND tỉnh;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Võ Thị Xuân